

**TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN- CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SỐ 8 - BẠCH ĐẰNG - P. MINH KHAI - TP. HUNG YÊN**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2020**

*Hung Yên, tháng 04 năm 2021*

# MỤC LỤC

I. Thông tin chung	2
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	4
3.1 Mô hình quản trị của Tổng công ty .....	5
3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty: .....	6
3.3 Các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty: .....	8
4. Định hướng phát triển.....	8
5. Các rủi ro.....	8
II. Tình hình hoạt động trong năm 2020.....	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	8
2. Tổ chức và nhân sự .....	10
3.1) Tình hình đầu tư năm 2020: .....	11
3.2) Các công ty con, công ty liên kết: .....	11
4. Tình hình tài chính.....	12
4.1 Tình hình tài chính: .....	12
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: .....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	13
5.1 Cổ phần:.....	13
5.2 Cơ cấu cổ đông: .....	13
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi .....	13
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không .....	13
5.5 Các chứng khoán khác: Không .....	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....	13
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: .....	13
6.2 Tiêu thụ năng lượng .....	14
6.3. Tiêu thụ nước: .....	14
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường .....	14
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	14
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	15
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của.....	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tình hình tài chính.....	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	16
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không .....	17
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .....	17
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	18
1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	19
V. Báo cáo tài chính.....	19
1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn bộ. ....	19
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	19



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Năm 2020**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: *0900108038 cấp lần đầu ngày 4/1/2005, thay đổi lần thứ 11 ngày 08/10/2020.*
- Vốn điều lệ: 162.597.250.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 162.597.250.000 đồng
- Địa chỉ: Số 8 đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng yên, Việt nam
- Số điện thoại: 0221 862314                      - Website: hugaco.vn

***Quá trình hình thành và phát triển***

Tiền thân của Tổng Công ty là Xí nghiệp May Xuất khẩu Hải Hưng, trực thuộc TOCONTAP – Bộ Ngoại Thương, được thành lập từ năm 1966.

***Giai đoạn trước năm 2000***

Do ra đời trong hoàn cảnh đất nước đang có chiến tranh, trong 10 năm (từ năm 1966 đến năm 1975), xí nghiệp phải tổ chức sản xuất trong điều kiện sơ tán, gặp nhiều khó khăn. Có thời điểm công nhân của Xí nghiệp phải làm đêm và nghỉ ngày để tránh sự phá hoại.

Năm 1976, sau khi rời địa điểm sơ tán, Công ty được chuyển về đường Trưng Trắc, Minh Khai, Thị xã Hưng Yên để xây dựng cơ sở mới. Trong giai đoạn này, việc tổ chức sản xuất và chăm lo đời sống cho công nhân còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện thiết bị và công nghệ lạc hậu; cơ chế quản lý của Nhà nước đang trong giai đoạn tìm ra hướng đi phù hợp. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì sản xuất, mạnh dạn cùng các doanh nghiệp dệt may tham gia sản xuất hàng gia công cho Liên Xô thông qua Hiệp định 19/5 để đổi lấy hàng hóa, nhằm cải thiện đời sống cho người lao động. Dù còn nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh.

Từ năm 1990, trước chính sách đổi mới và phát triển kinh tế của Đảng và sự khủng hoảng chính trị ở Đông Âu làm mất thị trường xuất khẩu hàng may mặc, Công ty May Hưng Yên đã mở thêm cơ sở sản xuất ở trục Quốc lộ 5 thuộc huyện Mỹ Hào, Hưng Yên để mở rộng thị trường vào Tây Âu và Nhật Bản. Cùng với sự giúp đỡ của bạn bè trong và ngoài nước, trong giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2000, Công ty đã vượt qua khó khăn, củng cố sản xuất và mở thêm 2 nhà máy mới, nâng giá trị sản xuất công nghiệp tăng lên 2,5 lần, tạo thêm việc làm cho gần 3.000 lao động. Mức thu nhập của người lao động trong giai đoạn này đã đi vào ổn định và phát triển.

### ***Giai đoạn 2000 – 2010***

Trong giai đoạn 2000 - 2010, Công ty đã mở rộng sản xuất tại Hưng Yên và cùng tham gia xây dựng thêm 4 nhà máy, nâng giá trị doanh thu hàng năm đạt trên 1.000 tỷ đồng, tạo thêm việc làm cho gần 5.000 lao động, đưa số lao động trong toàn hệ thống lên trên 10.000 người. Trong thời kỳ này, Công ty liên tục cải tiến phương thức quản lý, áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ; đầu tư đổi mới thiết bị và cải tạo nhà xưởng; áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào quản lý vào sản xuất qua đó nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho người lao động. Năm 2004 công ty được cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Năm 2005, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần May Hưng Yên. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 04/01/2005 với vốn điều lệ ban đầu là 13.500.000.000 đồng, đến nay vốn điều lệ công ty là 162.597.250.000 đồng.

### ***Giai đoạn 2010 – hiện nay***

Từ tháng 7 năm 2011, Công ty CP May Hưng yên đổi tên thành Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty Cổ phần. Trong giai đoạn này, Công ty luôn áp dụng tối đa các thành tựu khoa học, công nghệ tiến tiến vào sản xuất; đồng thời đào tạo chọn lọc nguồn nhân lực để chuẩn bị đội ngũ kế cận trong quá trình mở rộng sản xuất. Với kinh nghiệm tích lũy trong việc mở rộng sản xuất và mong muốn tạo thêm nhiều việc làm cho lao động nông thôn, Tổng Công ty tiếp tục xây dựng thêm 4 nhà máy mới với tổng vốn đầu tư 122 tỷ đồng, tạo thêm việc làm cho 2.000 lao động, đưa tổng số lao động trong toàn hệ thống lên 15.000 người. Đồng thời, việc phát triển sản xuất ở các công ty đã đầu tư trong giai đoạn trước đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn Tổng Công ty. Tính đến cuối 2020, Tổng vốn chủ sở hữu của các công ty trong toàn hệ thống đã tăng lên trên 700 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu đạt 580 triệu USD, doanh thu usd đạt trên 115 triệu USD, tổng lợi nhuận đạt mức 350 tỷ đồng.

Ngoài việc nâng cao mức thu nhập bình quân cho người lao động đạt gần 8 triệu đồng/người/tháng (năm 2015), năm 2016 đạt 8 triệu đồng/người/tháng, năm 2017 đạt trên 8 triệu đồng/người/tháng, năm 2018 đạt 9,0 triệu đồng/người/tháng, năm 2019 đạt 9,5 triệu đồng/người/tháng. Năm 2020, trước ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh covid -19 nhưng Tổng công ty vẫn đảm bảo được việc làm cho người lao động, đảm bảo tiền lương, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi khác cho người lao động. Thu nhập bình quân trong năm 2020 đạt: 9,5 triệu đồng/người/tháng.

Trong những năm tiếp theo, căn cứ định hướng phát triển của ngành Dệt may Việt Nam đến năm 2025, Tổng Công ty May Hưng Yên sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực, duy trì và phát triển công ty. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, xây dựng lộ trình và phương án sản xuất theo hướng FOB, ODM.

Ngày 29/11/2017, Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số



218/2017/GCNCNP-VSD và cấp mã chứng khoán là HUG. Ngày 18/12/2017, Tổng công ty may Hưng Yên chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, gia công các mặt hàng may mặc...
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và xuất khẩu, thị trường xuất khẩu chủ yếu: USA 65%, EU 25%

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**3.1 Mô hình quản trị của Tổng công ty:**

Dại hội đồng cổ đông

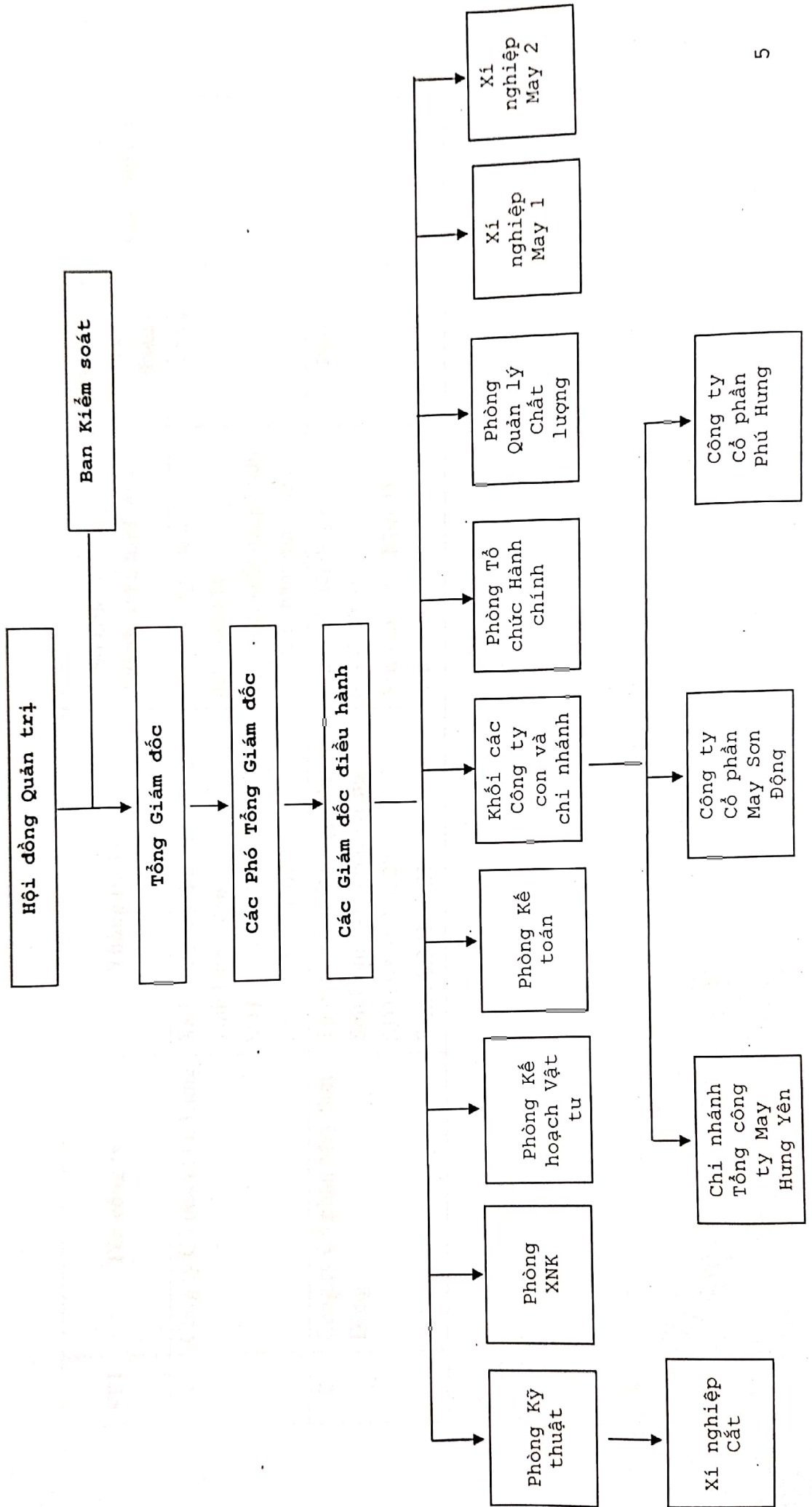
Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành)

Các phòng ban tham mưu, các xí nghiệp sản xuất

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty:



### 3.3 Các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty:

- Các công ty con của Tổng công ty:

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Hugaco
1	Công ty Cổ phần Phú Hưng	Xã Đình Cao, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên SĐT: 04.38626796 Fax: 04.38626767	Giấy CNĐKDN số: 0107386444 Sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm may mặc	13,770	51%
2	Công ty Cổ phần May Sơn Động	Thôn Mặn, Xã An Lập, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang SĐT: 08.38233522 Fax: 08.38233521	Giấy CNĐKDN số: 0313767685 Sản xuất sản phẩm dệt may	19,6	78,4%

- Các công ty liên kết của Tổng công ty:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Ninh Bình	Số 490 Nguyễn Công Trứ, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Sản xuất sản phẩm dệt may	16,19	42,5%
2	Công ty Cổ phần Tiên Hưng	Thị trấn Vương, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên	Sản xuất sản phẩm dệt may	10,96	30,5%
3	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Ninh Bình 2	Khu làng nghề, Phường Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Sản xuất sản phẩm dệt may	09	30%



#### 4. Định hướng phát triển

##### Các mục tiêu chính Công ty

- Ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới tiềm năng, tận dụng các cơ hội mà các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết đem lại như hiệp định kinh tế Á-Âu, CPTPP, EVFTA, UKVFTA đòi hỏi công tác quản lý và đổi mới công nghệ để thích nghi với xu hướng mới của thị trường

- Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ công nhân, nhân viên, cán bộ quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới, chuyển dần sang kinh doanh theo hình thức mua nguyên liệu, bán sản phẩm (FOB). Từng bước thâm nhập và phát triển thị trường trong nước cùng với việc phát triển theo hướng sản xuất ODM, FOB.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ theo xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, mở rộng phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm giờ làm thêm.

- Nâng cao thu nhập và tăng cường chăm lo đời sống mọi mặt cho người lao động.

- Tăng cường công tác rèn luyện tác phong công nghiệp, giáo dục ý thức trách nhiệm công dân cho cán bộ, công nhân viên trong toàn tổng công ty.

- Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật liên quan tới các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đối với toàn thể cán bộ, công nhân viên để Doanh nghiệp có nhiều cơ hội kinh doanh thuận lợi hơn trong thời gian tới

##### Các mục tiêu phát triển bền vững:

Tuân thủ luật Tài nguyên môi trường, thực hiện tốt các chính sách xã hội thông qua việc tuân thủ luật lao động, luật BHXH và các luật khác có liên quan, đóng góp, chia sẻ các hoạt động xã hội, cộng đồng (trợ cấp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các trung tâm đào tạo trẻ em khuyết tật, hỗ trợ nhân dân ở vùng thiên tai, vùng sâu, vùng xa...)

#### 5. Các rủi ro

- Rủi ro về nhân sự: Thị trường lao động liên tục biến động, đặc biệt là lao động thuộc ngành dệt may khi các doanh nghiệp FDI liên tục đầu tư vào Việt Nam, chính vì vậy việc giữ chân người lao động và công tác quản trị nhân sự tại Tổng công ty May Hưng Yên được đặc biệt quan tâm. Trong nhiều năm qua, Tổng công ty không ngừng nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách chăm sóc, đãi ngộ nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người lao động.

- Các rủi ro về thị trường; rủi ro về tỷ giá; rủi ro về lãi suất, bảo hiểm; rủi ro về cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1 Thuận lợi:

- Các chính sách của Nhà nước, của Chính phủ đang từng bước hướng về doanh nghiệp để hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn; cuộc cách mạng công nghệ 4.0 cùng các hiệp định tự do thương mại với các nước trong các khu vực và EU đã được Chính Phủ Việt Nam

ký kết và đang dần được phát huy tác dụng, mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp.

- Tổng công ty may Hưng Yên trải qua 55 năm xây dựng và phát triển đã có uy tín tốt với khách hàng, sự tin tưởng của người lao động và chính quyền địa phương.

- Vấn đề thu nhập ổn định, quan tâm đến người lao động, sự tuân thủ và minh bạch về chế độ chính sách đã xây dựng lòng tin cho người lao động.

- Đảng và Chính phủ đã có các biện pháp quyết liệt, triệt để, hiệu quả trong ngăn chặn, kiểm soát dịch bệnh Covid -19.

- Lãnh đạo Tổng công ty có những giải pháp thích ứng nhanh với tình hình dịch bệnh và sự thay đổi của thị trường, đưa ra những phương án sản xuất phù hợp để duy trì việc làm, bảo toàn đội ngũ. Người lao động thích ứng nhanh với việc sản xuất các sản phẩm mới mà thị trường cần; tuân thủ nghiêm ngặt các qui định về phòng chống dịch bệnh, tiếp tục tin tưởng, gắn bó, chia sẻ những khó khăn của DN.

## 1.2 Khó khăn:

- Chính sách về tỷ giá, chi phí Logistic quá và có thêm các chi phí mới phát sinh dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong khu vực.

- Mỹ rút khỏi hiệp định TPP và Anh rời cộng đồng EU tác động trực tiếp tới môi trường kinh tế của Mỹ và EU mà đây là 2 thị trường chính của Tổng công ty dẫn tới nhu cầu và xu hướng tiêu dùng ở Mỹ và EU thay đổi gây không ít khó khăn cho sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2020.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu trong đó có Việt Nam, doanh nghiệp phải gặp nhiều khó khăn, thách thức. Phải đối mặt với tình trạng đơn hàng giảm mạnh, giá gia công giảm mạnh, đã xảy ra tình trạng hủy đơn hàng, giảm sản lượng và chậm thanh toán. Để đảm bảo đủ việc làm cho NLD doanh nghiệp phải sản xuất nhưng mặt hàng không phải là truyền thống đồng nghĩa với việc năng suất thấp, doanh nghiệp phải đầu tư thêm thiết bị mới để chuyển đổi dòng sản phẩm. Các nước thực hiện giãn cách xã hội nên đã thay đổi thói quen mua sắm, chuyển sang kênh mua sắm online dẫn đến tăng thêm các công đoạn trong sản xuất

- Diễn biến của dịch Covid – 19 đã ảnh hưởng đến tâm lý của NLD. Đồng thời một bộ phận công nhân lao động trình độ văn hóa, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp còn thấp, tác phong công nghiệp kém làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và linh hoạt, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo nên Tổng công ty đã vượt qua những khó khăn trong năm 2020, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các mặt công tác. Được thể hiện tại báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh sau đây:

### KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh tỷ lệ %	
						5=4/3	6=4/2
		1	2	3	4	5=4/3	6=4/2
1	Doanh thu	USD	20.318.049	13.000.000	18.015.848	138,5	88,7
2	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	604,6	400	578,6	144,6	96
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	97,8	36	72,2	200	74
4	Thu nhập bình quân người/tháng	đồng	9.500.000	9.500.000	9.500.000	100	100



5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	21,6	13	21,4	161	99
6	Đầu tư thiết bị + hệ thống điều hòa tại các XN may, cắt.)	Tỷ đồng	19,8	35	30,5	87	154
7	Lao động Bình quân	Người	2.285	2.200	2.158	98	95

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Tt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Số CMND
1	Phạm Thị Phương Hoa	TGD	26/4/1967	Số 54 Vũ Trọng Phụng, P. Lê Lợi, Tp Hưng Yên, T. Hưng Yên	Số:145278636 Ngày cấp: 30/10/2008 Nơi cấp:CA T.Hưng Yên
2	Phạm Thị Lan Hương	Phó TGD	20/7/1964	Số 4 Lê Lai, P. Lê Lợi, Tp Hưng Yên, T. Hưng Yên	Số: 145410209 Ngày cấp: 04/05/2007 Nơi cấp:CA T.Hưng Yên
2	Nguyễn Văn Trung	Phó TGD	11/8/1966	Số 56 Đông thành, P.Quang trung, Thành phố Hưng yên, T. Hưng yên	Số: 145229356 Ngày cấp: 17/10/2008 Nơi cấp:CA T.Hưng Yên
3	Chu Hữu Nghị	Phó TGD	31/10/1971	TT Bắc thành, Quang Trung, TP Hưng yên, T. Hưng yên	Số: 145274917 Ngày cấp: 20/02/2004 Nơi cấp:CA T.Hưng Yên
4	Bùi Thị Lý	Phó TGD	20/10/1966	số 24, Trung nhị, Thành phố Hưng yên, Hưng Yên	Số: 145163469 Ngày cấp: 10/11/2005 Nơi cấp:CA T.Hưng Yên

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành và cán bộ quản lý trong năm 2020:

Stt	Họ và tên	Số cp	Thành tiền	Tỷ lệ
1	Phạm thị Phương Hoa	157,160	1,571,600,000	0.97%
2	Nguyễn Văn Trung	187,411	1,874,110,000	1.15%
3	Phạm thị Lan Hương	155,622	1,556,220,000	0.96%
4	Chu Hữu Nghị	39,537	395,370,000	0.24%
5	Bùi thị Lý	69,295	692,950,000	0.43%
6	Trần thị Hường	8,227	82,270,000	0.05%
7	Hoàng thị Hường	19,446	194,460,000	0.12%
8	Hoàng Xuân Nam	36,000	360,000,000	0.22%
9	Trần Văn Chính	36,207	362,070,000	0.22%
10	Vũ thị Giáng Hương	22,800	228,000,000	0.14%



11	Nguyễn Thuý Hiền	1,152	11,520,000	0.01%
12	Đinh thị Thu Hương	23,044	230,440,000	0.14%
13	Hoàng thị Thanh	45,067	450,670,000	0.28%
14	Nguyễn văn Đại	17,688	176,880,000	0.11%
15	Đoàn Văn Học	14,143	141,430,000	0.09%
16	Nguyễn thị Hà	33,868	338,680,000	0.21%
17	Trần Thị Thanh Bình	10,344	103,440,000	0.06%
18	Phạm Ngọc Hoàn	3,819	38,190,000	0.02%
19	Đặng Thị Nhung	8,601	86,010,000	0.05%
20	Vũ thị Yến	13,333	133,330,000	0.08%
21	Nguyễn Thị Nam Hải	14,360	143,600,000	0.09%
22	Trong thị Phương	24,056	240,560,000	0.15%
23	Nguyễn Văn Việt	10,814	108,140,000	0.07%
23	Nguyễn Thị Nụ	1,800	18,000,000	0.01%
23	Nguyễn Thị Sứ	9,595	95,950,000	0.06%
<b>Cộng:</b>		<b>963,389</b>	<b>9,633,890,000</b>	<b>5.93%</b>

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2020, Ban điều hành Tổng công ty May Hưng Yên có sự thay đổi như sau: Bà Bùi Thị Lý – Phó TGD Tổng công ty được bổ nhiệm thành viên HĐQT của Tổng công ty nhiệm kỳ 2020-2025; Bà Phạm Thị Lan Hương – Phó TGD tổng công ty miễn nhiệm thành viên HĐQT Tổng công ty từ ngày 04/05/2020.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 2.235 lao động

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1) Tình hình đầu tư năm 2020:

#### 3.2) Các công ty con, công ty liên kết:

\*/ Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên Công ty	Doanh thu	LN sau thuế	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Phú Hưng	94.305.211.772	848.959.412	
2	Công ty cổ phần May Sơn Động	36.916.386.567	(610.455.164)	

\*/ Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên kết

Stt	Tên Công ty	Doanh thu	LN sau thuế	Ghi chú
1	Công ty cổ phần May XK Ninh Bình	99.474.442.358	5.230.151.560	
2	Cổ ty cổ phần Tiên Hưng	666.951.633.907	65.941.588.693	
3	Công ty cổ phần May XK Ninh Bình 2	43.477.211.742	2.223.118.130	

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1 Tình hình tài chính:

Tại Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	554,126,718,921	603,376,088,622	92%
Doanh thu thuần	578,649,168,774	604,553,543,067	96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	71,797,593,454	97,449,901,230	74%
Lợi nhuận khác	411,650,545	368,887,735	112%
Lợi nhuận trước thuế	72,209,243,999	97,818,788,965	74%
Lợi nhuận sau thuế	63,727,752,768	85,034,432,441	75%

##### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2019
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.37	1.58
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1.14	1.43
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	51.2	46.0
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	104.9	85.2
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1.86	2.17
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.04	1.00
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11.0	14.1
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	23.6	26.1
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	11.5	14.1



+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12.4	16.1
---	---	------	------

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cp chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
16.259.725	Cổ phần phổ thông	16.259.725	0

### 5.2 Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	01	5.692.135	35,01 %
II	Cổ đông khác	841	10.567.590	64,99 %
1	Cá nhân trong nước	840	10.537.590	64,81 %
2	Tổ chức trong nước	01	30.000	0,18 %
3	Cá nhân nước ngoài	-	-	-
4	Tổ chức nước ngoài	-	-	-
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>842</b>	<b>16.259.725</b>	<b>100%</b>

### 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không thay đổi*

### 5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

### 5.5 Các chứng khoán khác: Không

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Trong năm 2020, Công ty sử dụng nguyên liệu vải và phụ liệu các loại với tổng giá trị: 44.253.000 USD

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng

#### a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Loại nhiên liệu	Khối lượng		Giá nhiên liệu		Mục đích sử dụng
Than Kíp lê	1.426	Tấn	3.900.000	d/tấn	Đốt lò hơi
Dầu diezen	8	Lít	15.402	d/lít	Dự phòng chạy máy phát điện
Xăng	13.300	Lít	17.258	d/lít	Chạy ô tô
Điện năng	4.282.658	Kw	2.053	d/Kw	Thắp sáng, chạy MMTB



- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả  
c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

### 6.3. Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung nước: từ công ty CP kinh doanh nước sạch HY

Lượng nước sử dụng trong năm: 38.631 m<sup>3</sup>, giá trị: 620.412.400 đồng

- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không xác định

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 2.235 lao động, mức lương bình quân 9.500.000 đ/người/tháng

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Với khẩu hiệu “Đời sống và thu nhập của người lao động là thước đo năng lực và đạo đức của người quản lý” vì vậy năm 2020 đời sống và thu nhập của người lao động tiếp tục được nâng cao. Cụ thể như sau:

- Duy trì mức ăn ca của người lao động ở mức 13.000đ/bữa .
- Mức thu nhập bình quân đạt trên 9,5 triệu đồng/người/tháng
- Đào tạo nghề miễn phí và cấp thêm tiền ăn 3 tháng cho lao động mới.
- Miễn phí tiền thuê nhà trọ 3 tháng cho công nhân mới vào làm việc.
- Phụ cấp tiền xăng xe cho mỗi lao động 5.000 đồng/người/ngày.
- Tham gia Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; mua bảo hiểm thân thể 24/24h cho 100% CBCNV.
- Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV Tổng công ty mỗi năm 2 lần. nhờ đó đã phát hiện và điều trị kịp thời cho CBCNV.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV.
- Quan tâm tới sức khỏe của người lao động tại nơi làm việc, tạo môi trường làm việc thoáng mát, sạch sẽ.

- Tổ chức tặng hoa và quà sinh nhật cho từng CBCNV theo từng ngày.

+ Thăm quan, du lịch: Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên công ty không tổ chức đi du lịch nhưng vẫn chi tiền nghỉ mát với tổng chi là 1,5 tỷ đồng.

+ Quan tâm và chăm lo đến thế hệ mầm non của công ty, đã trang bị đầy đủ các tiện nghi phù hợp với tiêu chuẩn của ngành học mầm non để dạy và chăm sóc 500 trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên. Con của CBCNV gửi tại nhà trẻ được phụ cấp 50% tiền ăn và học phí, số tiền phụ cấp cho các cháu năm học 2019-2020 là 2,0 tỷ đồng.

- Năm 2020, Tổng công ty thưởng cho 888 cháu là con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập và tổ chức vui tết Trung thu, tết thiếu nhi cho các cháu là 365 triệu đồng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Tổng công ty đặc biệt chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực cả trước mắt và lâu dài:

- Năm 2020, Trung tâm đào tạo đã tuyển và đào tạo tại chỗ 390 lao động để bổ sung cho các chuyền may;

- Tổ chức 02 lớp nâng cao kiến thức quản lý cho cán bộ quản lý;

- Tiếp tục cử cán bộ đi học nâng cao về quản lý sản xuất do Tập đoàn tổ chức nhằm phục vụ chiến lược phát triển của Tổng công ty.

- Tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, công nhân viên có nhu cầu tự đăng ký tham gia các chương trình đào tạo phục vụ cho công việc.

- Tự tổ chức 01 lớp tiếng Anh chuyên ngành cho 45 nhân viên nghiệp vụ.  
Tổng kinh phí đề đầu tư cho công tác đào tạo năm 2020 là 1,5 tỷ.

### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Năm 2020, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an thành phố và Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tham gia xây dựng nhà tình nghĩa cho người nghèo, người có công, ủng hộ quỹ xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt, ..., ủng hộ 30.000 khẩu trang kháng khuẩn. Tổng số tiền ủng hộ lên đến 1,5 tỷ đồng, nhất là trong dịp tết nguyên đán Tổng công ty phối hợp với thanh phố tặng 400 suất quà cho gia đình khó khăn trong tỉnh. Tiếp tục trợ cấp cho 118 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH.

### **6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2020 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức do dịch bệnh covid -19 nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết của toàn thể CBCNV hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát huy tối đa các nguồn lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.



## Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 (công ty mẹ)

*Đơn vị tính: VNĐ*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	TH 2020/TH 2019
Doanh thu thuần	604,553,543,067	578,649,168,774	95,7%
Lợi nhuận trước thuế	97,818,788,965	72,209,243,999	73,8%
Lợi nhuận sau thuế	85,034,432,441	63,727,752,768	74,9%

## Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 (Hợp nhất)

*Đơn vị tính: VNĐ*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	TH 2020/TH 2019
Doanh thu thuần	713,395,232,588	676,464,770,168	94,8%
Lợi nhuận trước thuế	115,916,239,677	79,037,163,178	68,2%
Lợi nhuận sau thuế	101,363,824,988	70,392,473,522	69,4%

### 2. Tình hình tài chính

#### 2.1 Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2020:

- Công ty mẹ: Đầu năm : 603.376.088.622 đồng, cuối năm: 554.126.718.921 đồng

- Hợp nhất: Đầu năm: 695.475.467.058 đồng, cuối năm: 649.961.031.690 đồng

Như vậy trong năm 2020: +/Tổng tài sản công ty mẹ giảm: 49,250 tỷ đồng

+/- Hợp nhất giảm: 45,514 tỷ đồng

#### 2.2 Tình hình nợ phải trả năm 2020

*Đơn vị tính: VNĐ*

Nợ phải trả	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ %
Công ty mẹ	254.995.352.898	277.590.863.444	109%
Hợp nhất	270.327.303.109	291.991.838.667	108%

Trong cơ cấu nợ phải trả của Tổng công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, không có khoản nào được tính là nợ xấu.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2021
Doanh thu (VNĐ)	500.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	45.000.000.000
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	Trên 9.500.000
Chia cổ tức (%)	15%



5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

\* Mức tiêu thụ năng lượng bình quân/tháng trong năm 2020

- Nước máy = 3.219 m<sup>3</sup>/tháng

- Điện = 351.586 KW/tháng

- Than = 130.858 Kg/tháng

- Dầu = 167 Lit/tháng

- Xăng = 1.108 Lit/tháng

\* Phát thải:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Gồm rác trong quá trình chế biến của Nhà ăn ca và giấy vệ sinh, lá cây. Khối lượng phát sinh là 5.245 kg/tháng.

+ Chất thải sản xuất:

- Chất thải rắn thông thường: Gồm vải vụn, bông vụn, bìa catton ... khối lượng phát sinh là 20.000 kg/ tháng.

- Chất thải nguy hại: Gồm bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, dầu nhờn thải, giẻ dính dầu và rác thải y tế. Khối lượng phát sinh/ tháng là:

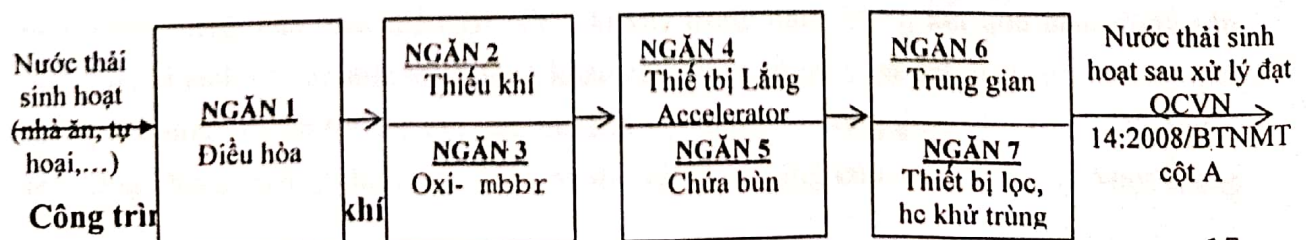
TT	Tên CTNH	Trạng thái	Mã CTNH	Số lượng kg/tháng	Ghi chú
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	160106	12	
2	Giẻ lau dính Dầu	Rắn	180201	2	
3	Chất thải y tế	Rắn	130101	0.5	
4	Dầu nhờn thải	Lỏng	170203	9	
<b>Tổng:</b>				<b>22.5</b>	

\* Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường và tài nguyên:

Công ty đã lập hồ sơ xin phép xả nước thải vào nguồn tiếp nhận và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xả thải số 268/GP-STNMT ngày 15/7/2015.

Tổng công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo yêu cầu luật môi trường và các quy định của UBND Tỉnh Hưng Yên. Đảm bảo nước thải sử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT (cột A) trước khi xả thải ra môi trường và thông báo bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Công trình thu gom, xử lý nước thải:**



+ Khí thải phát sinh từ lò hơi đốt than được Công ty có hệ thống xử lý bằng phương pháp ướt và khí thải ra môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép.

+ Bụi phát sinh trong quá trình sản xuất được Công ty xử lý bằng phương pháp lọc đặt tại khu vực nhà xưởng sản xuất để xử lý.

\* Tiết kiệm năng lượng và tài nguyên bảo vệ môi trường:

Giáo dục ý thức tiết kiệm, sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên như điện, nước bằng cách tuyên truyền, dán những khẩu hiệu nơi cần thiết.

Giáo dục CBCNV cách phân loại chất thải: Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn có thể tái chế được, chất thải nguy hại.

Phấn đấu tiết kiệm năng lượng và tài nguyên bảo vệ môi trường có hiệu quả làm giảm chi phí cho doanh nghiệp nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tại thời điểm tháng 31/12/2020, Tổng công ty may Hưng Yên có 2.235 lao động trong đó: Có 2.210 lao động tham gia BH.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Năm 2020, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an thành phố và Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tham gia xây dựng nhà tình nghĩa cho người nghèo, người có công, ủng hộ quỹ xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt, ..., ủng hộ 30.000 khẩu trang kháng khuẩn. Tổng số tiền ủng hộ lên đến 1,5 tỷ đồng, nhất là trong dịp tết nguyên đán Tổng công ty phối hợp với thanh phố tặng 400 suất quà cho gia đình khó khăn trong tỉnh. Tiếp tục trợ cấp cho 118 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong năm 2020 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức, nhất là đại dịch covid -19 nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết của toàn thể CBCNV. Do vậy trong năm 2020, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Tổng công ty đã đạt được những kết quả khả quan, hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện, vị thế và danh tiếng của Tổng công ty May Hưng



Yên ngày càng được khẳng định trên thương trường.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết một lòng, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm cao của Ban giám đốc Tổng công ty; đã hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu năm 2020, thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chiến lược của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Mục tiêu chiến lược phát triển của Tổng công ty trong thời gian tới:

1 - Ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới tiềm năng, tận dụng các cơ hội mà các hiệp định mà Việt nam đã ký kết đem lại như hiệp định kinh tế Á-Âu, CPTPP, EVFTA , UKVFTA đổi mới công tác quản lý và đổi mới công nghệ để thích nghi với xu hướng mới của thị trường

2 – Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ công nhân, nhân viên, cán bộ quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới, chuyển dần sang kinh doanh theo hình thức mua nguyên liệu, bán sản phẩm (FOB). Từng bước thâm nhập và phát triển thị trường trong nước cùng với việc phát triển theo hướng sản xuất ODM, FOB.

3 - Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ theo xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, mở rộng phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm giờ làm thêm.

4 – Nâng cao thu nhập và tăng cường chăm lo đời sống mọi mặt cho người lao động.

5 - Tăng cường công tác rèn luyện tác phong công nghiệp, giáo dục ý thức trách nhiệm công dân cho cán bộ, công nhân viên trong toàn tổng công ty.

6- Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật liên quan tới các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đối với toàn thể cán bộ, công nhân viên để Doanh nghiệp có nhiều cơ hội kinh doanh thuận lợi hơn trong thời gian tới

## V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn bộ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất) bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được đăng tải trên website: hugaco.vn.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Phạm Thị Phương Hoa**